

Số: /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Cục BTTP, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT; LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC_(A).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hải Hòa

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (14 TTTC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại quyết định	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Luật sư, tư vấn pháp luật, đấu giá tài sản, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng).	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	50.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội về việc thi hành án Luật Luật sư; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị	- Sửa đổi bổ sung: Thay đổi thành phần hồ sơ: Căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc.

		lý của Sở Tư pháp.					<p>định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</p>	
2	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Không quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (<i>Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giong, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng</i>).	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực	50.000đồng/hồ sơ.	<p>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006;</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	- Sửa đổi bổ sung: Thay đổi thành phần hồ sơ: Căn cứ pháp lý.

					tuyển mức độ 4			
3	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	50.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Sửa đổi bổ sung: Thay đổi thành phần hồ sơ: Căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.
4	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao	50.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ;	- Sửa đổi bổ sung: Thay đổi thành phần hồ sơ: Căn cứ pháp lý; - Cắt giảm

	thành viên trở lên, công ty luật hợp danh				Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4		- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.
5	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	50.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số	- Sửa đổi bổ sung: Thay đổi thành phần hồ sơ: Căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày xuống 04 ngày làm việc.

							47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
6	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Không	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp;	- Sửa đổi bổ sung: Thay đổi thành phần hồ sơ: Căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày xuống 04 ngày làm việc.
7	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao	2.000.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20	- Sửa đổi bổ sung: Thay đổi thành phần hồ sơ: Căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời hạn giải

					Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4		tháng 11 năm 2012; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp.	quyết từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc.
8	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi	- Sửa đổi bổ sung: Thay đổi thành phần hồ sơ: Căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

					tuyển mức độ 4		hành Luật Luật sư; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp.	
9	Hợp nhất công ty luật	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Không	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp.	- Sửa đổi bổ sung: Thay đổi thành phần hồ sơ: Căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc.
10	Sáp nhập	Quyết định số 1608/QĐ-UBND	07 ngày làm việc, kể từ ngày	Trung tâm phục vụ hành	Nộp hồ sơ,	Không	- Nghị định số	- Sửa đổi bổ

	công ty luật	ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	chính công tỉnh Cao Bằng.	nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4		123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp.	sung: Thay đổi thành phần hồ sơ: Căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc.
11	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	Không	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp.	- Sửa đổi bổ sung: Thay đổi thành phần hồ sơ: Căn cứ pháp lý;

					- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4			
12	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyên đổi từ công ty luật nước ngoài	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	50.000 đồng.	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp.	- Sửa đổi bổ sung: Thay đổi thành phần hồ sơ: Căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày xuống 04 ngày làm việc.
13	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao	600.000 đồng/hồ sơ	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày	- Sửa đổi bổ sung: Thay đổi thành phần hồ sơ: Căn cứ pháp lý;

					<p>Bằng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 		<p>10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày xuống 04 ngày làm việc
14	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 	2.000.000 đồng/hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi bổ sung: Thay đổi thành phần hồ sơ: Căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc

Tổng số danh mục TTHC công bố	14 TTHC
Trong đó	
Sửa đổi, bổ sung:	14 TTHC
Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4:	14 TTHC
Tổng số thủ tục cắt giảm thời hạn giải quyết:	12 TTHC